

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 10/5/2022

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Sơn; Bà Bùi Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Huy Đ, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Quang H, xã Nghĩa Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Chị Hoàng Thị E, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Quang H, xã Nghĩa Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đỗ Huy Đ kết hôn với chị Hoàng Thị E ngày 27/9/2011, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị E về chung sống cùng gia đình anh Đ ngay.

Theo như anh Đ trình bày: Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, làm ăn nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2013. Đến ngày 30/6/2014 anh phạm tội về ma túy nên bị bắt và bị kết án tù, đến ngày 20/8/2021 anh chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được nên

anh và chị E vẫn sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị E không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị E.

Về con chung: Anh và chị E có 01 con chung là Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/7/2012. Từ khi vợ chồng ly thân, con chung vẫn do anh và ông bà nội nuôi dưỡng. Thời gian gần đây chị E mới đón con về bên ngoại gây ảnh hưởng đến việc học tập của con. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên anh cũng tôn trọng ý kiến của con, nếu con có nguyện vọng được ở với chị E thì anh cũng đồng ý.

Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Chị Hoàng Thị E trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của anh Đ về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Cho đến khoảng tháng 10/2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cũng tại thời điểm đó, chị có vay của tổ vay vốn 8 triệu đồng để làm ăn kinh tế và lúc đó vợ chồng chị có 02 mẫu ruộng để canh tác, sau khi thu hoạch thóc, nhân lúc chị không có nhà anh Đ đã bán hết số thóc và cầm theo 8 triệu đồng mà chị đã vay để trốn ra Hà Nội chung sống với người phụ nữ khác. Chị đã gặp và nói chuyện với bố mẹ chồng chị nhưng bố mẹ chồng chị không đồng cảm, can ngăn anh Đ mà còn cho rằng chị vu khống, nói xấu anh Đ nên họ đã bắt chị phải quỳ và chấp tay vái trước mặt mọi người để nhận lỗi. Bản thân anh Đ còn có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập chị do vậy chị phải mang con trốn khỏi nhà và đi thuê nhà trọ ở thôn Thanh H, xã Thanh K sống. Nhưng đến tháng 2/2014 anh Đ tiếp tục đến phòng trọ và tiếp tục đánh đập chị nên Công an xã Thanh Khương đã đến lập biên bản đối với anh Đ. Một thời gian sau anh Đ bị bắt về tội ma túy và phải đi tù cho đến năm 2021 mới ra tù. Trong thời gian anh Đ đi tù, vì tình nghĩa vợ chồng chị vẫn đi lại, thăm nom anh Đ nhưng sau khi ra tù anh Đ vẫn không thay đổi bản tính mà vẫn đánh đập chị nên Công an xã Nghĩa Đạo phải can ngăn. Hiện nay anh Đ đang chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ có nhiều tiền án, tiền sự tuy nhiên chị không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này. Nay anh Đ có đơn ly hôn chị, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nhưng chị không đồng ý ly hôn vì anh Đ không đủ tư cách xin ly hôn chị. Nếu giải quyết ly hôn thì chị phải là người đứng nguyên đơn.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giao cả con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự thỏa thuận với nhau nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay:

Anh Đỗ Huy Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị E và nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị E không đồng ý ly hôn với anh Đ vì chị cho rằng chị vẫn còn tình cảm với anh Đ tuy nhiên chị chưa có biện pháp nào để khắc phục quan hệ vợ chồng. Nếu phải ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Huy Đ được ly hôn chị Hoàng Thị E.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/7/2012 cho chị Hoàng Thị E chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau ly hôn các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Anh Đỗ Huy Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đỗ Huy Đ kết hôn với chị Hoàng Thị E ngày 27/9/2011, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Huy Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị E là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Đ khẳng định vợ chồng ly thân từ năm 2013 cho đến nay và vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ với nhau được nữa. Tại phiên toà hôm nay chị E cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn tuy nhiên chị cũng chưa có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị E đã đến mức trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Đ được ly hôn với chị E.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa anh Đ và chị E có 01 con chung là Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/7/2012. Nếu vợ chồng ly hôn cả anh Đ và chị E đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy nhiên anh Đ cũng tôn trọng nguyện vọng của con chung, nếu cháu muốn được ở với chị E thì anh cũng đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành lấy lời khai của cháu P và nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Do vậy cần giao con chung cho chị E được nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Anh Đỗ Huy Đ và chị Hoàng Thị E không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Đỗ Huy Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Huy Đ được ly hôn chị Hoàng Thị E.

2. *Về con chung:* Giao cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/7/2012 cho chị Hoàng Thị E chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ:* Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Anh Đỗ Huy Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0005477 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

5. *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu